

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật:

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu:

a. Giới thiệu chung về dự toán

- Tên dự toán: Mua quà tặng đoàn viên Công đoàn nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2026;
- Tên Chủ đầu tư: CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ CÔNG TY TNHH ĐẠI HOA;
- Địa điểm Chủ đầu tư: Thửa đất số 240, tờ bản đồ số 39, Khu phố 7, Phường Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam;
- Quy mô dự toán:

| TT | DANH MỤC | MÔ TẢ HÀNG HOÁ - QUY CÁCH | SỐ LƯỢNG |
|----|--|---|----------|
| 1 | Combo quà tặng (đóng gói hoàn chỉnh thành 01 phần quà) | Mỗi phần quà bao gồm: - 01 chai Dầu ăn loại 05lít - 01 Túi Đường loại 1kg - 01 chai Nước mắm 750ml - 01 thùng nước tăng lực 320ml loại 24 lon - 02 gói Hạt Nêm (400g + 65g) - 01 hộp bánh socola 336g - 01 lon khoai tây 150g - 01 túi môi trường OPP size 30x32x15 in logo, thông tin theo yêu cầu | 1.745 |

- Nguồn vốn: Tài chính công đoàn CĐCS chi hoạt động thường xuyên năm 2025;
- Thời gian thực hiện: 03 ngày.

b. Giới thiệu chung về gói thầu:

Tên gói thầu: Mua quà tết;

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng;
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ;
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I/2026;
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 05 ngày.
- Tùy chọn mua thêm: Không áp dụng;

c. Mục tiêu công việc:

Chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa đạt tiêu chuẩn để chăm lo cho đoàn viên Công đoàn.

1.2. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

a. Yêu cầu chung:

a.1. Phạm vi công việc:

Phạm vi công việc gói thầu là nhà thầu chào hàng với tất cả các chi phí bao gồm các nội dung cơ bản sau (nhưng không hạn chế, nhà thầu có thể bổ sung thêm các chi phí cần thiết khác phù hợp với gói thầu):

- In, Sản xuất (nếu có), cung cấp, đóng gói, vận chuyển hàng hóa theo đúng địa điểm theo yêu cầu của E-HSMT;

- Bảo quản, nghiệm thu, bàn giao hàng hóa phải thỏa mãn các yêu cầu của E-HSMT. Chịu mọi chi phí liên quan nghiệm thu và vận chuyển hàng hóa;

- Chịu mọi chi phí kiểm tra thử nghiệm (nếu có) theo yêu cầu phù hợp của Chủ đầu tư;

- Bảo hành hàng hóa và các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu E-HSMT và hợp đồng.

a.2. Yêu cầu về dịch vụ, hàng hóa

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá, vật tư, vật liệu theo yêu cầu của E-HSMT. Nhà thầu phải ghi rõ: Tên, xuất xứ, nhãn hàng, hãng,... cụ thể của hàng hóa, vật tư, vật liệu dự thầu. Nhà thầu phải chào 1 loại hàng hoá có hãng cụ thể, không được chào nhiều loại hoặc ‘tương đương’, trường hợp nhà thầu chào hãng hàng hoá ‘tương đương’ sẽ đánh giá không đạt.

- Nhà thầu cung cấp hồ sơ giấy tờ về nguồn gốc xuất xứ, tính hợp lệ, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa và dịch vụ liên quan (còn thời hạn sử dụng).

- Nhà thầu phải cung cấp các chứng nhận, tài liệu cần thiết (còn thời hạn sử dụng) đối với hàng hóa theo E-HSMT và dịch vụ cung cấp (nếu có);

- Nhà thầu phải có văn bản xác nhận bảo đảm hàng hoá do nhà thầu cung cấp cũng như nội dung, hình ảnh, thông tin trên hàng hóa không vi phạm pháp luật về bản quyền, sở hữu trí tuệ và nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm toàn bộ nếu có khiếu kiện về hàng hoá do nhà thầu cung cấp vi phạm pháp luật

- Nhà thầu chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường 100% thiệt hại cho Chủ đầu tư về: chất lượng, số lượng hàng hóa;

- Sản phẩm hàng hóa có nội dung in đúng kích thước theo quy định, màu sắc đảm bảo sáng, sắc nét, chữ và hình ảnh rõ ràng không bị nhòe;

- Nhà thầu cung cấp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu tại Mục E-CDNT 10.8 Chương II Bảng dữ liệu đấu thầu của E-HSMT trong E-HSMT và khi đối chiếu số liệu.

- Nhà thầu phải có văn bản xác nhận bảo đảm cung cấp Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa do nhà sản xuất phát hành khi nghiệm thu hàng hóa.

a.3. Các yêu cầu về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức: sản xuất (nếu có), cung cấp, lắp đặt (nếu có) của hàng hóa:

- Giải pháp kỹ thuật triển khai gói thầu: Nhà thầu phải có thuyết minh trình bày đầy đủ, rõ ràng, chi tiết: giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức từ khâu: tìm kiếm nguồn hàng hóa, nguồn vật tư, vật liệu, nhập khẩu (nếu có) đến từng công đoạn sản xuất (nếu có), bảo quản, cung cấp, lắp đặt (nếu có), vận chuyển và bàn giao hàng hóa, tương ứng với tính chất của từng hàng hóa và các công việc phải thực hiện khác đảm bảo hợp lý, khả thi, hiệu quả kinh tế phù hợp với thực tế thực hiện của nhà thầu.

- Biện pháp, Quy trình Quản lý chất lượng: Nhà thầu phải có thuyết minh trình bày cụ thể chi tiết biện pháp, quy trình quản lý và kiểm soát chất lượng từ khi ký hợp đồng đến khi kết thúc bàn giao hàng hóa đảm bảo đáp ứng yêu cầu tốt nhất của chủ đầu tư. Có thuyết minh trình bày giải pháp xử lý khi có phát hiện sản phẩm mà nhà thầu cung cấp, bàn giao không đạt yêu cầu kỹ thuật.
- Nhà thầu phải có thuyết minh trình bày đầy đủ, rõ ràng, chi tiết về: kế hoạch, phương án cung cấp, lắp đặt (nếu có), vận chuyển hàng hóa trong điều kiện bình thường và trong điều kiện thời tiết bất lợi, cực đoan như: mưa, bão... để không ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ cung cấp hàng hóa. Nhà thầu phải có thuyết minh trình bày phân tích cụ thể cung đường vận chuyển đến từng địa điểm giao hàng, cách thức vận chuyển đến đơn vị sử dụng và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật quy định tại E-HSMT. Nhà thầu phải có thuyết minh trình bày rõ ràng, cụ thể các biện pháp bảo đảm, trách nhiệm và phương án xử lý khắc phục của nhà thầu khi sự cố xảy ra về: An ninh trật tự, An toàn lao động, An toàn môi trường, Phòng cháy chữa cháy trong quá trình: sản xuất (nếu có), lưu trữ, vận chuyển, cung cấp, lắp đặt (nếu có) của hàng hóa theo quy định pháp luật hiện hành; khi tiến hành bàn giao hàng hóa nhà thầu phải đưa ra biện pháp kiểm tra, nghiệm thu, trong đó có thuyết minh nêu rõ trách nhiệm các Bên trong quá trình giao nhận hàng hóa.
- Đảm bảo chất lượng: Nhà thầu phải có thuyết minh trình bày đầy đủ, rõ ràng, chi tiết về: phương án kiểm soát, đảm bảo chất lượng trong toàn bộ quá trình: từ nguồn đầu vào của hàng hóa, vật tư, vật liệu đến khâu tổ chức sản xuất (nếu có), cung cấp, lắp đặt (nếu có), nghiệm thu, bàn giao hàng hóa theo yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. Nhà thầu phải có sơ đồ, thuyết minh trình bày mô tả hệ thống quản lý chất lượng, quy trình quản lý chất lượng, nêu rõ ràng trách nhiệm của các cá nhân, bộ phận trong hệ thống và qui trình, phù hợp vai trò của Nhà thầu đảm bảo hợp lý và khả thi. - Vệ sinh môi trường: Nhà thầu phải có thuyết minh trình bày đầy đủ, rõ ràng, chi tiết về biện pháp thực hiện bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với biện pháp tổ chức sản xuất, cung cấp hàng hóa đồng thời Nhà thầu phải có xác định rõ các nguyên nhân và đề xuất giải pháp kiểm soát, giảm thiểu, khắc phục hữu hiệu các nội dung như sau: Kiểm soát và xử lý được ô nhiễm (nước thải, rác thải, bụi bẩn,...).
- An toàn lao động: Nhà thầu phải có thuyết minh trình bày đầy đủ, rõ ràng, chi tiết khả thi phù hợp với biện pháp tổ chức sản xuất, cung cấp hàng hóa về biện pháp thực hiện bảo đảm an toàn lao động (Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; Đảm bảo an toàn lao động tại xưởng sản xuất, an ninh tại kho lưu trữ hàng hóa; Nội quy an toàn lao động: trong xưởng sản xuất và kho lưu trữ; Sử dụng máy móc thiết bị; An toàn điện; Y tế; Trách nhiệm của nhà thầu khi xảy ra mất an toàn lao động theo quy định hiện hành của pháp luật).
- Phòng cháy chữa cháy: Nhà thầu phải có thuyết minh trình bày đầy đủ, rõ ràng, chi tiết khả thi phù hợp với biện pháp tổ chức sản xuất, cung cấp hàng hóa về PCCC (Nêu đầy đủ Quy định, quy phạm tiêu chuẩn; Có giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ.

b. Tóm tắt thông số kỹ thuật của dịch vụ, hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

| Hạng mục số | Tên hàng hóa/dịch vụ | Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|-------------|----------------------|---|-----------------------|--|--|-------|--------------|-------------------------------|-----------------------|---|------------|----------|----------|---|--------------------|------|-------|---|-----------|---------|---------|---|-----------|---------|---------|
| 1 | Dầu ăn | <p>- Dầu thực vật loại: 05 lít / chai</p> <p>- Đặc tính kỹ thuật:</p> <table border="1" data-bbox="418 322 1449 645"> <thead> <tr> <th>Số TT</th> <th>Tên chỉ tiêu</th> <th>Hàm lượng trong mỗi khẩu phần</th> <th>Hàm lượng trong 100 g</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Năng lượng</td> <td>126 Kcal</td> <td>900 Kcal</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Chất béo toàn phần</td> <td>14 g</td> <td>100 g</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Vitamin A</td> <td>385 mcg</td> <td>275 mcg</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Vitamin E</td> <td>1,51 mg</td> <td>10,8 mg</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Thành phần: Dầu đậu nành, dầu hạt cải tinh luyện, chất nhũ hóa (475), vitamin A palmiat.</p> <p>- Cam kết không sử dụng chất bảo quản và chất tạo màu.</p> <p>- Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Chỉ số lod (Wijs) 57 tối thiểu.</p> <p>- Bao bì, đóng gói: Hàng hóa được đóng gói trong chai nhựa PET và các chai được đóng trong thùng carton. Thê tích 05 lít/chai. Ngoài bao bì in đầy đủ các thông tin chi tiết về chất lượng, thương hiệu, xuất xứ.</p> <p>- Nhà thầu phải có văn bản cam kết Hàng hóa cung cấp phải còn hạn sử dụng và được sản xuất từ tháng 12 năm 2025 trở lại đây.</p> <p>- Nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ, thương hiệu của hàng hóa dự thầu; thông tin về định lượng: ngày sản xuất; hạn sử dụng; thành phần; hướng dẫn sử dụng; hướng dẫn bảo quản...; Đồng thời phải kèm theo các tài liệu sau:</p> <p>+ Tên và địa chỉ của tổ chức chịu trách nhiệm về hàng hoá: Ghi thông tin cụ thể của doanh nghiệp đưa sản phẩm ra thị trường thương mại, nếu đơn vị sản xuất đồng thời là đơn vị thương mại thì ghi thông tin đơn vị sản xuất.</p> <p>+ Hồ sơ tự công bố chất lượng; giấy an toàn thực phẩm của nhà sản xuất cho sản phẩm, hàng hóa do nhà thầu đề xuất dự thầu do nhà thầu thầu đề xuất.</p> | | | | Số TT | Tên chỉ tiêu | Hàm lượng trong mỗi khẩu phần | Hàm lượng trong 100 g | 1 | Năng lượng | 126 Kcal | 900 Kcal | 2 | Chất béo toàn phần | 14 g | 100 g | 3 | Vitamin A | 385 mcg | 275 mcg | 4 | Vitamin E | 1,51 mg | 10,8 mg |
| Số TT | Tên chỉ tiêu | Hàm lượng trong mỗi khẩu phần | Hàm lượng trong 100 g | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Năng lượng | 126 Kcal | 900 Kcal | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Chất béo toàn phần | 14 g | 100 g | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | Vitamin A | 385 mcg | 275 mcg | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | Vitamin E | 1,51 mg | 10,8 mg | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

- Quy cách: 01 kg/bịch
- Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100g:
 - + Năng lượng: 399.6 kcal
 - + Hydrat carbon: 99.9g
- TCVN 6958:2021 Tiêu chuẩn Việt Nam về đường tinh luyện

| Stt | Tên chỉ tiêu | Mức công bố |
|-----|---------------------|---------------------|
| 1 | Độ Pol | 99,8 ⁰ Z |
| 2 | Hàm lượng đường khử | ≤ 0,03% |
| 3 | Tro dẫn điện | ≤ 0,03% |
| 4 | Độ màu ICUMSA | ≤ 30 IU |
| 5 | Độ ẩm | ≤ 0,05% |

+ Chỉ tiêu cảm quan:

| STT | Tên chỉ tiêu | Yêu cầu |
|-----|--------------|---|
| 1 | Ngoại quan | Tinh thể trắng, tương đối đồng đều, toi khô, không vón cục. |
| 2 | Vị | Có vị ngọt. |
| 3 | Mùi | Không có mùi lạ. |

+ Chỉ tiêu hóa lý:

| TT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Mức quy định |
|----|---------------------|----------------|--------------|
| 1 | Độ Pol | ⁰ Z | ≥ 99,80 |
| 2 | Độ màu | ICUMSA | ≤ 20 |
| 3 | Tro dẫn điện | % | ≤ 0,03 |
| 4 | Độ ẩm | % | ≤ 0,05 |
| 5 | Hàm lượng đường khử | % | ≤ 0,03 |

+ Các chỉ tiêu vi sinh vật:

| STT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Mức tối đa |
|-----|------------------------|-------------|------------|
| 1 | Tổng số VSV hiếu khí | CFU/10g | 200 |
| 2 | Tổng số bào tử nấm men | CFU/10g | 10 |
| 3 | Tổng số bào tử nấm mốc | CFU/10g | 10 |

+ Hàm lượng kim loại nặng:

| STT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Mức tối đa |
|-----|---------------------|-------------|------------|
| 1 | Hàm lượng chì | mg/kg | 0,5 |
| 2 | Hàm lượng Thủy Ngân | mg/kg | 0,05 |
| 3 | Hàm lượng Cadimi | mg/kg | 1,0 |
| 4 | Hàm lượng Asen | mg/kg | 1,0 |

- Nhà thầu phải có văn bản cam kết Hàng hóa cung cấp phải còn hạn sử dụng và được sản xuất từ tháng 12 năm 2025 trở về sau.

- Nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ, thương hiệu của hàng hóa dự thầu; thông tin về định lượng: ngày sản xuất; hạn sử dụng; thành phần; hướng dẫn sử dụng; hướng dẫn bảo quản...; Đồng thời phải kèm theo các tài liệu sau:

+ Tên và địa chỉ của tổ chức chịu trách nhiệm về hàng hoá: Ghi thông tin cụ thể của doanh nghiệp đưa sản phẩm ra thị trường thương mại, nếu đơn vị sản xuất đồng thời là đơn vị thương mại thì ghi thông tin đơn vị sản xuất.

+ Hồ sơ tự công bố sản phẩm, giấy chất lượng, an toàn thực phẩm của nhà sản xuất cho sản phẩm, hàng hóa do nhà thầu đề xuất dự thầu do nhà thầu thầu đề xuất.

| | | |
|---|----------|---|
| 3 | Nước mắm | <ul style="list-style-type: none"> - Trọng lượng: 750ml - Thành phần: Nước mắm cá cơm 91.9% (cá, muối, nước), đường, chất điều vị (621, 640, 639, 635), hương liệu dùng trong thực phẩm (giống tự nhiên, tổng hợp), chất điều chỉnh độ acid (260), chất tạo màu tự nhiên (caramen nhóm I, beet red), chất bảo quản (211), chất ổn định (415), chất tạo ngọt tổng hợp (950), hỗn hợp chiết xuất từ cây yucca, chiết xuất trái dành dành,.... - Thời hạn sử dụng sản phẩm: 2/3 thời hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng. - Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói : - Chất liệu bao bì: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, phù hợp với quy định của - Theo QCVN 8-2: BYT - Sản phẩm chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ thủy sản - Đóng gói: Chai nhựa hoặc thủy tinh, khối lượng 750ml - Hạn sử dụng: 12 tháng. - Nhà thầu phải có văn bản cam kết Hàng hóa cung cấp phải còn hạn sử dụng và được sản xuất từ tháng 12 năm 2025 trở về sau. - Nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ, thương hiệu của hàng hóa dự thầu; thông tin về định lượng: ngày sản xuất; hạn sử dụng; thành phần; hướng dẫn sử dụng; hướng dẫn bảo quản...; Đồng thời phải kèm theo các tài liệu sau: <ul style="list-style-type: none"> + Tên và địa chỉ của tổ chức chịu trách nhiệm về hàng hoá: Ghi thông tin cụ thể của doanh nghiệp đưa sản phẩm ra thị trường thương mại, nếu đơn vị sản xuất đồng thời là đơn vị thương mại thì ghi thông tin đơn vị sản xuất. + Hồ sơ tự công bố sản phẩm, giấy chất lượng, an toàn thực phẩm của nhà sản xuất cho sản phẩm, hàng hóa do nhà thầu đề xuất dự thầu do nhà thầu thầu đề xuất. |
| 4 | Hạt nêm | <ul style="list-style-type: none"> - Trọng lượng: 400 gam + 65G. - Thành phần: Muối I-ốt, chất điều vị Mononatri L-glutamat, đường, bột sắn, bột thịt và bột chiết xuất xương ống & tủy..*, hương thịt tổng hợp, mỡ, chất ổn định 1442, chất điều vị Dinatri 5'-Ribonucleotid, chất điều vị Dinatri 5'-Inosinat, hương nước dùng tổng hợp, bột chiết xuất nấm men, bột lên men từ đậu tương, màu thực phẩm Beta-caroten tổng hợp. - Nhà thầu phải có văn bản cam kết Hàng hóa cung cấp phải còn hạn sử dụng và được sản xuất từ tháng 11 năm 2025 trở về sau. - Nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ, thương hiệu của hàng hóa dự thầu; thông tin về định lượng: ngày sản xuất; hạn sử dụng; thành phần; hướng dẫn sử dụng; hướng dẫn bảo quản...; Đồng thời phải kèm theo các tài liệu sau: <ul style="list-style-type: none"> + Tên và địa chỉ của tổ chức chịu trách nhiệm về hàng hoá: Ghi thông tin cụ thể của doanh nghiệp đưa sản phẩm ra thị trường thương mại, nếu đơn vị sản xuất đồng thời là đơn vị thương mại thì ghi thông tin đơn vị sản xuất. + Hồ sơ tự công bố sản phẩm, giấy chất lượng, an toàn thực phẩm của nhà sản xuất cho sản phẩm, hàng hóa do nhà thầu đề xuất dự thầu do nhà thầu thầu đề xuất. |

| | | |
|---|-----------|--|
| 5 | Nước ngọt | <ul style="list-style-type: none"> - Loại: Nước hương dâu 320ml - bao bì Tết 2026 (thùng giấy kín) - Lượng đường: có đường - Dung tích: 320ml - Đơn vị: Thùng 24 lon 320ml - Thành phần: Nước bão hòa CO₂, chất điều chỉnh độ axit, hỗn hợp hương dâu tây tự nhiên, nhân sâm,... - Thành phần dinh dưỡng của sản phẩm: Nước tăng lực có thành phần tự nhiên, với vị ngon sáng khoái, cùng công thức có chứa taurine, inositol, vitamin B, kết hợp cùng nhân sâm. Nước tăng lực với công thức chứa Nhân sâm bổ sung vitamin B3, B6, B12 cho bạn nguồn năng lượng mạnh mẽ để biến mỗi ngày thành một cuộc phiêu lưu. Thiết kế: Lon 320ml với mức năng lượng mỗi chai khoảng 224 calo - Nhà thầu phải có văn bản cam kết Hàng hóa cung cấp phải còn hạn sử dụng và được sản xuất từ tháng 12 năm 2025 trở về sau. - Nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ, thương hiệu của hàng hóa dự thầu; thông tin về định lượng: ngày sản xuất; hạn sử dụng; thành phần; hướng dẫn sử dụng; hướng dẫn bảo quản...; Đồng thời phải kèm theo các tài liệu sau: <ul style="list-style-type: none"> + Tên và địa chỉ của tổ chức chịu trách nhiệm về hàng hoá: Ghi thông tin cụ thể của doanh nghiệp đưa sản phẩm ra thị trường thương mại, nếu đơn vị sản xuất đồng thời là đơn vị thương mại thì ghi thông tin đơn vị sản xuất. + Hồ sơ tự công bố sản phẩm, giấy chất lượng, an toàn thực phẩm của nhà sản xuất cho sản phẩm, hàng hóa do nhà thầu đề xuất dự thầu do nhà thầu thầu đề xuất. |
| 6 | Bánh hộp | <ul style="list-style-type: none"> - Loại bánh ngọt socola mẫu Tết đỏ - Trọng lượng: 336g - Thành phần: Bột mì, đường, glucose syrup, shortening thực vật, chất béo thực vật không hydro hoá, isomalto oligo syrup, bột cacao, sữa bột nguyên kem, trứng, chất tạo xốp, đường dextrose, gelatin, muối i-ốt,... - Nhà thầu phải có văn bản cam kết Hàng hóa cung cấp phải còn hạn sử dụng và được sản xuất từ tháng 12 năm 2025 trở về sau. - Nơi sản xuất: Việt Nam - Nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ, thương hiệu của hàng hóa dự thầu; thông tin về định lượng: ngày sản xuất; hạn sử dụng; thành phần; hướng dẫn sử dụng; hướng dẫn bảo quản...; Đồng thời phải kèm theo các tài liệu sau: <ul style="list-style-type: none"> + Tên và địa chỉ của tổ chức chịu trách nhiệm về hàng hoá: Ghi thông tin cụ thể của doanh nghiệp đưa sản phẩm ra thị trường thương mại, nếu đơn vị sản xuất đồng thời là đơn vị thương mại thì ghi thông tin đơn vị sản xuất. + Hồ sơ tự công bố sản phẩm, giấy chất lượng, an toàn thực phẩm của nhà sản xuất cho sản phẩm, hàng hóa do nhà thầu đề xuất dự thầu do nhà thầu thầu đề xuất. Lưu ý các giấy phải còn thời hạn theo quy định của đơn vị cấp |

| | |
|--------------|--|
| - Loại bánh | - Snack khoai tây vị tự nhiên |
| - Khối lượng | - 150g |
| - Năng lượng | - 510kcal/100g |
| - Thành phần | - Khoai tây (70%), dầu thực vật (dầu cọ), tinh bột khoai tây, glucose, muối, đường, chất điều vị (monosodium glutamate (E621)) |

| NUTRITION INFORMATION / THÔNG TIN DINH DƯỠNG | | |
|---|----------|-------|
| Nutrition information per/ Giá trị dinh dưỡng trung bình trên: | 100 g | % DV* |
| Energy/ Năng lượng | 510 kcal | |
| Total Fat/ Tổng chất béo: | 26,0 g | 33 % |
| Saturated Fat/ Chất béo no: | 12,2 g | 61 % |
| Sodium/ Natri: | 548 mg | 24 % |
| Total Carbohydrates/ Tổng Carbohydrates: | 63,5 g | 23 % |
| Sugars/ Đường: | 5,4 g | |
| Protein/ Chất đạm: | 5,4 g | |

* Percent Daily Values are based on a 2000 calorie diet/
Phần trăm giá trị dinh dưỡng hàng ngày được tính dựa trên chế độ ăn 2000 calorie.

7

Khoai tây lát

- Nhà thầu phải có văn bản cam kết Hàng hóa cung cấp phải còn hạn sử dụng và được sản xuất từ tháng 12 năm 2025 trở lại đây.
- Nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ, thương hiệu của hàng hóa dự thầu; thông tin về định lượng: ngày sản xuất; hạn sử dụng; thành phần; hướng dẫn sử dụng; hướng dẫn bảo quản...; Đồng thời phải kèm theo các tài liệu sau:
 - + Tên và địa chỉ của tổ chức chịu trách nhiệm về hàng hoá: Ghi thông tin cụ thể của doanh nghiệp đưa sản phẩm ra thị trường thương mại, nếu đơn vị sản xuất đồng thời là đơn vị thương mại thì ghi thông tin đơn vị sản xuất.
 - + Hồ sơ tự công bố chất lượng; giấy an toàn thực phẩm của nhà sản xuất cho sản phẩm, hàng hóa do nhà thầu đề xuất dự thầu do nhà thầu thầu đề xuất.

| | | |
|---|-----|--|
| 8 | Túi | <ul style="list-style-type: none"> - Túi PP/OPP môi trường đựng quà - Thành phần POPP, polypropylene nguyên sinh và tái sinh. - In logo thông tin theo yêu cầu. - Màu sắc: Túi màu có hoa văn Tết. - Size: Cao 30cm, dài 35cm, rộng 15cm. - Túi may chắc chắn, đường may kỹ, chỉ không bị bung sút, túi đựng được hàng hóa trọng lượng từ 8-10kg, không bị rách và bung sút. - Nhà thầu phải có văn bản cam kết Hàng hóa cung cấp phải còn hạn sử dụng và được sản xuất từ tháng 12 năm 2025 trở về sau. - Nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ, thương hiệu của hàng hóa dự thầu; thông tin về định lượng: ngày sản xuất; hạn sử dụng; thành phần; hướng dẫn sử dụng; hướng dẫn bảo quản, hình ảnh sản phẩm,...; Đồng thời phải kèm theo các tài liệu sau: <ul style="list-style-type: none"> + Tên và địa chỉ của tổ chức chịu trách nhiệm về hàng hoá: Ghi thông tin cụ thể của doanh nghiệp đưa sản phẩm ra thị trường thương mại, nếu đơn vị sản xuất đồng thời là đơn vị thương mại thì ghi thông tin đơn vị sản xuất. + Hồ sơ tự công bố sản phẩm, giấy chất lượng, ... của nhà sản xuất cho sản phẩm, hàng hóa do nhà thầu đề xuất dự thầu do nhà thầu thầu đề xuất. |
|---|-----|--|

Ghi chú:

- Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu, ký mã hiệu, xuất xứ, Hình ảnh minh họa, bản phát thảo "maquette", danh từ riêng (nếu có) trong Chương V, bảng yêu cầu kỹ thuật chi tiết, chỉ mang tính chất minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật của Hàng hóa, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu Hàng hóa, vật tư phù hợp với điều kiện cung cấp của nhà thầu nhưng phải đảm bảo yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt" hơn hẳn so với yêu cầu tối thiểu như đã nêu.

- Tương đương được hiểu là tương đương về mặt kỹ thuật, về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ, Nhà thầu có thể chào Hàng hóa được nêu trên hoặc loại Hàng hóa khác nhưng phải chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt so với Hàng hóa được nêu minh họa ở trên. Để chứng minh sự tương đương nhà thầu phải có bảng so sánh chi tiết, thuyết minh giải thích sự phù hợp, đáp ứng hoàn toàn của hàng hóa đồng thời nhà thầu phải đính kèm theo các văn bản, tài liệu của đơn vị có chức năng thẩm định "tương đương" (Chi phí thẩm định do nhà thầu tự chịu) để chứng minh trong trường hợp có sự sai khác về đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ so với yêu cầu của E-HSMT. Nếu nhà thầu không có tài liệu chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt hơn thì được xem là không đạt về mặt kỹ thuật của hàng hóa cung cấp.

- Nhà thầu phải có bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu thông qua Nhà thầu phải lập bảng liệt kê so sánh đối chiếu giữa thông số

kỹ thuật yêu cầu của E-HSMT và thông số kỹ thuật do nhà thầu đề xuất để chứng minh hàng hóa do nhà thầu cung cấp có đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ phù hợp hoặc tương đương với yêu cầu kỹ thuật nêu trên có kèm theo trích dẫn, đánh dấu từ tài liệu kỹ thuật đính kèm E-HSMT. Cụ thể:

| STT | Yêu cầu kỹ thuật của Hồ sơ mời thầu | Đáp ứng kỹ thuật của Hồ sơ dự thầu | Tài liệu kỹ thuật tham chiếu trong E |
|-----|-------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------|
|-----|-------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------|

| | | | HSDT - |
|-----|------------------------------------|--|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) |
| 1 | Mô tả dịch vụ, hàng hóa của E-HSMT | Mô tả dịch vụ, hàng hóa của E-HSDT (chi tiết đáp ứng từng mục) | Tại khoản, mục, dòng, trang nào ... của Catalogue/Tài liệu kỹ thuật ... thuộc E-HSDT |

- Các hàng hóa, vật tư, vật liệu chào thầu phải đáp ứng tất cả các thông số kỹ thuật được nêu tại bảng bên trên. Nếu 01 thông số kỹ thuật không đáp ứng, sẽ bị đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

- E-HSMT nêu đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá, vật tư, vật liệu là để làm mặt bằng chung để đánh giá E-HSDT của các nhà thầu. Nếu như nhà thầu cần chào hàng hoá có chất lượng cao hơn thì phải chào một bảng riêng và có đính kèm tài liệu chứng minh chất lượng cao hơn theo quy định, nếu nhà thầu chào trực tiếp vào bảng mời thầu mà thay đổi đặc tính, thông số kỹ thuật của một hàng hoá nào đó mặc dù chất lượng cao hơn cũng sẽ không đáp ứng yêu cầu.

- Nhà thầu chào đặc tính thông số kỹ thuật của hàng hóa kèm theo nhãn mác được xác định rõ ràng, không được kèm từ “tương đương”, vì một hàng hóa yêu cầu chỉ có một đặc tính thông số kỹ thuật, nhưng có nhiều nhãn hiệu khác nhau, mỗi một nhãn hiệu có giá khác nhau.

Mục 2. Bản vẽ

Không yêu cầu.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Kiểm tra đối chiếu hàng hóa theo mẫu chào thầu trước khi tiến hành bàn giao.

- Thời gian kiểm tra: Trong quá trình chuẩn bị vật tư hàng hóa sản xuất, lưu trữ, phân phối và giao nhận hàng hóa;

- Địa điểm kiểm tra hàng hóa: tại kho lưu trữ của Nhà thầu, Chủ đầu tư;

- Cách thức tiến hành: kiểm tra theo hình thức ngẫu nhiên trong số lượng hàng hóa mà Nhà thầu giao cho Chủ đầu tư;

- Chi phí cho việc kiểm tra do Nhà thầu chịu trách nhiệm.

- Sản phẩm hàng hóa nhà thầu cung cấp không đúng mẫu chào thầu hoặc thông số kỹ thuật không đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT xem như hàng hóa không đạt và không được nghiệm thu. Chủ đầu tư có quyền chấm dứt hợp đồng với nhà thầu. Mọi chi phí thiệt hại nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm.